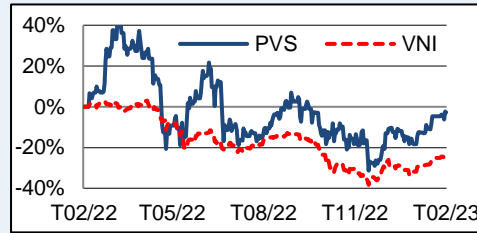




Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS) [MUA +31,0%]

Cập nhật

Ngành:	Dầu khí		2022	2023F	2024F	2025F
Ngày báo cáo:	02/02/2023	TT DT	15,6%	44,8%	25,3%	6,5%
Giá hiện tại:	23.900VND	TT EPS (1)	-4,1%	3,4%	53,3%	16,8%
Giá mục tiêu:	30.600VND	TT EPS (2)	28,5%	-3,0%	53,3%	16,8%
Giá mục tiêu gần nhất:	20.900VND	LNST-CĐTS (tỷ đồng) (2)	773	750	1.149	1.342
TL tăng:	+28,0%	EV/EBITDA	9,1x	4,6x	1,9x	1,2x
Lợi suất cổ tức:	2,9%	P/B	0,9x	0,9x	0,9x	0,8x
Tổng mức sinh lời:	+31,0%	P/E (2)	14,8x	17,3x	11,3x	9,7x
GT vốn hóa:	484,0tr USD		PVS	Peers (3)	VNI	
Room KN:	143,4tr USD	P/E (trượt) (2)	14,8x	10,3x	12,9x	
GTGD/ngày (30n):	5,3tr USD	P/B (hiện tại)	0,9x	0,8x	1,8x	
Cổ phần Nhà nước:	51,4%	Nợ ròng/CSH	-71,7%	17,8%	N/A	
SL cổ phiếu lưu hành:	478,0tr	ROE	6,1%	4,7%	14,8%	
Pha loãng:	478,0tr	ROA	3,1%	1,4%	2,4%	
PEG 3 năm:	0,9		(1) cốt lõi; (2) báo cáo; (3) Trung vị các CT cùng ngành trong khu vực (P/E trung vị 5 năm)			



**Tổng quan công ty**  
 Là doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và là công ty trong nước duy nhất cung cấp tất cả các dịch vụ kỹ thuật dầu khí (trừ dịch vụ khoan), PVS chiếm thị phần áp đảo ở các ngành liên quan, như thị phần dịch vụ Tàu kỹ thuật dầu khí (97%), cơ khí dầu khí, dịch vụ căn cứ cảng (mảng cảng, 100%), và dịch vụ kho nổi (FSO/FPSO, 60%). PVS sở hữu và vận hành đội tàu gồm 18 tàu dịch vụ, 3 kho nổi FSO và 2 kho nổi FPSO.

Lý Phúc Thanh Ngân  
 Chuyên viên

Đinh Thị Thùy Dương  
 Trưởng phòng cao cấp

Các dự án điện gió ngoài khơi dẫn dắt thời kỳ tăng trưởng mới của PVS

- Chúng tôi nâng khuyến nghị từ KHẢ QUAN lên MUA và điều chỉnh tăng giá mục tiêu thêm khoảng 46% lên 30.600 đồng/cổ phiếu cho Tổng CTCP Dịch vụ Dầu khí Việt Nam (PVS). Giá mục tiêu cao hơn của chúng tôi là do chúng tôi dự báo tổng LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo giai đoạn 2023-2027 tăng khoảng 34% do chúng tôi dự phóng tổng doanh thu mảng Cơ khí dầu khí (M&C) giai đoạn 2023-2027 tăng khoảng 56% khi chúng tôi đưa tiềm năng lớn từ các dự án điện gió ngoài khơi vào trong dự báo của chúng tôi.
- Chúng tôi dự báo LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo gần như đi ngang YoY trong năm 2023 do chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận mảng M&C tăng sẽ bù đắp cho lợi nhuận giảm từ mảng kho nổi (cụ thể là FPSO Ruby II).
- Chúng tôi có quan điểm tích cực đối với triển vọng của PVS với các cơ hội việc làm lớn trong ngắn hạn từ các dự án điện gió ngoài khơi nước ngoài. Trong khi đó, các dự án điện gió ngoài khơi trong nước sẽ là động lực dẫn dắt tăng trưởng dài hạn của PVS. Chúng tôi dự phóng tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) EPS giai đoạn 2022-2025 khoảng 20%, được hỗ trợ bởi backlog mảng M&C cuối năm 2022 dự phóng đạt khoảng 4,8 tỷ USD và lợi nhuận ổn định từ FSO/FPSO.
- Chúng tôi cho rằng PVS có định giá hấp dẫn với PEG 3 năm là 0,9.
- **Yếu tố hỗ trợ:** Chốt giá thuê ngày dài hạn cho FPSO Ruby II và Lam Sơn; tiến độ dự án Lô B nhanh hơn dự kiến.
- **Rủi ro:** Tiến độ/công bố các dự án M&C chậm hơn dự kiến.

**PVS có vị thế tốt để tham gia vào xu thế toàn cầu về phát triển điện gió ngoài khơi.** McKinsey dự báo công suất điện gió ngoài khơi lắp đặt toàn cầu sẽ tăng từ 40 GW trong năm 2020 lên 630 GW trong năm 2050. Đáng chú ý, McKinsey kỳ vọng khu vực Châu Á – Thái Bình Dương sẽ có tiềm năng tăng trưởng điện gió lớn nhất trong dài hạn với công suất điện gió ngoài khơi tăng 37 lần đạt 410 GW vào năm 2050. Orsted – chủ đầu tư điện gió ngoài khơi lớn nhất thế giới – sở hữu các trang trại điện gió ngoài khơi đang vận hành & xây dựng với tổng công suất 1 GW, và đặt mục tiêu phát triển thêm 6,5 GW tại Đài Loan. Chúng tôi cho rằng PVS – nhà thầu dầu khí ngoài khơi nổi tiếng tại Châu Á với các dịch vụ trọn gói – có tiềm năng lớn trong việc giành được các hợp đồng điện gió ngoài khơi. Do đó, chúng tôi nâng dự phóng giá trị hợp đồng các dự án điện gió ngoài khơi từ 500 triệu USD lên 1 tỷ USD vào backlog M&C tiềm năng của PVS.

**PVS là công ty hưởng lợi trực tiếp từ Quy hoạch Điện (PDP) VIII.** Chúng tôi kỳ vọng PDP VIII sẽ được phê duyệt trong năm 2023. Dự thảo tháng 11/2022 đạt mục tiêu nâng công suất điện gió

thêm 53 lần trong giai đoạn 2020-2030 (cao hơn khoảng 30% so với dự thảo tháng 11/2021). Do chúng tôi hiện đưa dự phóng 1 tỷ USD từ các dự án điện gió ngoài khơi trong nước vào trong dự báo cho PVS, chúng tôi nâng backlog M&C dự phóng cuối năm 2022 từ 3,0 tỷ USD lên 4,8 tỷ USD.

**Biên lợi nhuận gộp mảng M&C đang được cải thiện.** Biên lợi nhuận gộp mảng M&C tăng đạt 3,0% trong quý 4/2022 so với 0,5% trong 9T 2022. Chúng tôi giả định biên lợi nhuận gộp năm 2023 sẽ tăng đạt 2,0% từ mức 1,4% trong năm 2022 do PVS chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện các dự án điện gió ngoài khơi (dù công tác M&C điện gió ngoài khơi đơn giản hơn M&C dầu khí). Chúng tôi dự phóng biên lợi nhuận gộp sẽ phục hồi đạt 4,0%-4,5% từ năm 2024 cùng với danh tiếng vốn có của PVS cũng như kinh nghiệm trong thị trường điện gió ngoài khơi, và chúng tôi kỳ vọng sự cạnh tranh thấp trong bối cảnh ít đối thủ cạnh tranh trong thị trường tương đối mới này.

## Báo cáo Tài chính

KQLN (tỷ VND)	2022	2023F	2024F	2025F	BẢNG CĐKT (tỷ VND)	2022	2023F	2024F	2025F
<b>Doanh thu</b>	<b>16.413</b>	<b>23.773</b>	<b>29.778</b>	<b>31.727</b>	Tiền và tương đương	5.250	5.260	6.959	8.267
Giá vốn hàng bán	-15.547	-22.504	-27.939	-29.681	Đầu tư TC ngắn hạn	4.807	4.807	4.807	4.807
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>865</b>	<b>1.270</b>	<b>1.839</b>	<b>2.046</b>	Các khoản phải thu	4.990	6.513	6.527	6.954
Chi phí bán hàng	-79	-95	-119	-127	Hàng tồn kho	1.011	1.233	2.296	2.440
Chi phí quản lí DN	-870	-888	-906	-924	TS ngắn hạn khác	275	275	275	275
<b>LN thuần HĐKD</b>	<b>-84</b>	<b>287</b>	<b>814</b>	<b>995</b>	<b>Tổng TS ngắn hạn</b>	<b>16.334</b>	<b>18.088</b>	<b>20.864</b>	<b>22.743</b>
Doanh thu tài chính	489	444	444	563	TS dài hạn (gộp)	12.425	13.975	14.625	15.275
Chi phí tài chính	-163	-113	-141	-164	- Khấu hao lũy kế	-9.422	-10.065	-10.762	-11.453
Trong đó, chi phí lãi vay	-44	-67	-95	-118	TS dài hạn (ròng)	3.003	3.911	3.863	3.822
Lợi nhuận từ công ty LDLK	630	353	365	335	Đầu tư TC dài hạn	4.891	4.944	5.008	5.043
Lợi nhuận/(chi phí) khác	208	100	100	100	TS dài hạn khác	1.548	1.548	1.548	1.548
<b>LNTT</b>	<b>1.080</b>	<b>1.070</b>	<b>1.582</b>	<b>1.830</b>	<b>Tổng TS dài hạn</b>	<b>9.442</b>	<b>10.403</b>	<b>10.420</b>	<b>10.414</b>
Thuế TNDN	-246	-235	-348	-403	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>25.777</b>	<b>28.491</b>	<b>31.284</b>	<b>33.157</b>
<b>LNST trước CĐTS</b>	<b>834</b>	<b>835</b>	<b>1.234</b>	<b>1.427</b>	Phải trả ngắn hạn	5.296	6.782	8.420	8.945
Lợi ích CĐ thiểu số	-62	-85	-85	-85	Nợ ngắn hạn	752	500	500	500
<b>LN ròng sau CĐTS, báo cáo</b>	<b>773</b>	<b>750</b>	<b>1.149</b>	<b>1.342</b>	Nợ ngắn hạn khác	3.199	3.199	3.199	3.199
					<b>Tổng nợ ngắn hạn</b>	<b>9.247</b>	<b>10.481</b>	<b>12.119</b>	<b>12.644</b>
EBITDA	381	929	1.511	1.687	Nợ dài hạn	624	1.604	1.859	2.114
EPS báo cáo, VND	1.423	1.380	2.116	2.471	Nợ dài hạn khác	3.067	3.067	3.067	3.067
EPS cốt lõi <sup>(1)</sup> , VND	1.334	1.380	2.116	2.471	<b>Tổng nợ</b>	<b>12.938</b>	<b>15.152</b>	<b>17.045</b>	<b>17.825</b>
EPS pha loãng, VND	1.423	1.380	2.116	2.471	Nợ dài hạn	624	1.604	1.859	2.114
DPS, VND	700	700	700	700	Nợ dài hạn khác	3.067	3.067	3.067	3.067
DPS/EPS (%)	49,2%	50,7%	33,1%	28,3%	<b>Tổng nợ</b>	<b>12.938</b>	<b>15.152</b>	<b>17.045</b>	<b>17.825</b>
(1) Điều chỉnh cho khoản mục bất thường					Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0	0
<b>TỶ LỆ</b>	<b>2022</b>	<b>2023F</b>	<b>2024F</b>	<b>2025F</b>	Vốn cổ phần	4.780	4.780	4.780	4.780
<b>Tăng trưởng</b>					Thặng dư vốn CP	40	40	40	40
Tăng trưởng doanh thu	<b>15,6%</b>	<b>44,8%</b>	<b>25,3%</b>	<b>6,5%</b>	Lợi nhuận giữ lại	7.288	7.703	8.518	9.526
Tăng trưởng LN HĐKD	220,3%	N.M.	183,9%	22,3%	Vốn khác	7.288	7.703	8.518	9.526
Tăng trưởng LNTT	23,1%	-0,9%	47,9%	15,6%	Lợi ích CĐTS	731	816	901	987
Tăng trưởng EPS, điều chỉnh	-4,1%	3,4%	53,3%	16,8%	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>12.838</b>	<b>13.339</b>	<b>14.239</b>	<b>15.332</b>
					<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>25.777</b>	<b>28.491</b>	<b>31.284</b>	<b>33.157</b>
					CP lưu hành cuối năm (tr)	478	478	478	478
<b>Khả năng sinh lời</b>									
Biên LN gộp %	5,3%	5,3%	6,2%	6,4%	<b>LCTT (tỷ đồng)</b>	<b>2022</b>	<b>2023F</b>	<b>2024F</b>	<b>2025F</b>
Biên LN từ HĐ %	-0,5%	1,2%	2,7%	3,1%	<b>Tiền đầu năm</b>	<b>5.747</b>	<b>5.250</b>	<b>5.260</b>	<b>6.959</b>
Biên EBITDA	2,3%	3,9%	5,1%	5,3%	Lợi nhuận sau thuế	773	750	1.149	1.342
Biên LN ròng trừ CĐTS	4,7%	3,2%	3,9%	4,2%	Khấu hao	466	642	697	691
ROE %	6,1%	5,7%	8,3%	9,1%	Thay đổi vốn lưu động	1.275	-259	561	-45
ROA %	3,1%	2,8%	3,8%	4,2%	Điều chỉnh khác	-1.433	0	0	0
					<b>Tiền từ hoạt động KD</b>	<b>1.080</b>	<b>1.133</b>	<b>2.408</b>	<b>1.988</b>
<b>Chỉ số hiệu quả vận hành</b>					Chi mua sắm TSCĐ, ròng	-448	-1.550	-650	-650
Số ngày tồn kho	36,4	20,0	30,0	30,0	Đầu tư, ròng	-1.261	-53	-65	-35
Số ngày phải thu	107,1	100,0	80,0	80,0	<b>Tiền từ HĐ đầu tư</b>	<b>-1.708</b>	<b>-1.603</b>	<b>-715</b>	<b>-685</b>
Số ngày phải trả	112,4	110,0	110,0	110,0	Cổ tức đã trả	-430	-335	-335	-335
TG luân chuyển tiền	31,0	10,0	0,0	0,0	Tăng (giảm) vốn	0	0	0	0
					Tăng (giảm) nợ ngắn hạn	41	-252	0	0
<b>Thanh khoản</b>					Tăng (giảm) nợ dài hạn	90	980	255	255
CS thanh toán hiện hành	1,8	1,7	1,7	1,8	Tiền từ các hoạt động TC khác	-22	85	85	85
CS thanh toán nhanh	1,7	1,6	1,5	1,6	<b>Tiền từ hoạt động TC</b>	<b>-321</b>	<b>479</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
CS thanh toán tiền mặt	0,6	0,5	0,6	0,7					
Nợ/Tài sản	5,3%	7,4%	7,5%	7,9%	<b>Tổng lưu chuyển tiền tệ</b>	<b>-497</b>	<b>9</b>	<b>1.699</b>	<b>1.309</b>
Nợ/Vốn sử dụng	9,7%	13,6%	14,2%	14,6%	<b>Tiền cuối năm</b>	<b>5.250</b>	<b>5.260</b>	<b>6.959</b>	<b>8.267</b>
Nợ/Vốn CSH	-71,7%	-63,6%	-70,5%	-72,9%					
Khả năng thanh toán lãi vay	-1,9	4,3	8,6	8,4					

Nguồn: Thông tin từ công ty, VCSC

## Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Lý Phúc Thanh Ngân, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

### Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

**Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị:** Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

**Rủi ro:** Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

## Liên hệ

### CTCP Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

www.vcsc.com.vn

#### Trụ sở chính

Tháp tài chính Bitexco, Lầu 15,  
Số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM  
+84 28 3914 3588

#### Trụ sở chính

Tòa nhà Vinatex, lầu 1&3,  
Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM  
+84 28 3914 3588 (417)

#### Phòng giao dịch Đồng Đa

9 Nguyễn Ngọc Doãn,  
Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, HN  
+84 24 6262 6999

### Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Nghiên cứu & Phân tích: +84 28 3914 3588  
research@vcsc.com.vn

#### Ngân hàng, Chứng khoán và Bảo hiểm

**Nguyễn Anh Duy, Trưởng phòng cao cấp, ext 123**  
- Ngô Thị Thanh Trúc, Chuyên viên cao cấp, ext 116  
- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Chuyên viên cao cấp, ext 138  
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

#### Hàng tiêu dùng

**Hoàng Nam, Trưởng phòng cao cấp, ext 124**  
- Huỳnh Thu Hà, Chuyên viên, ext 185  
- Mai Đoàn Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 538  
- Vũ Hoàng Khánh, Chuyên viên, ext 130

#### Bất động sản và Cơ sở hạ tầng

**Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120**  
- Thái Nhật Đăng, Chuyên viên cao cấp, ext 149  
- Thân Như Đoàn Thục, Chuyên viên, ext 174  
- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên, ext 149

#### Khách hàng cá nhân

**Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363**  
- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Chuyên viên cao cấp, ext 129  
- Tống Hoàng Trâm Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 366  
- Bùi Thu Hà, Chuyên viên, ext 365

### Khối môi giới và Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

#### Tuan Nhan

##### Giám đốc điều hành

##### Khối môi giới và Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 107  
tuan.nhan@vcsc.com.vn

#### Châu Thiên Trúc Quỳnh

##### Giám đốc điều hành

##### Khối Môi giới trong nước

+84 28 3914 3588, ext 222  
quynh.chau@vcsc.com.vn

#### Nguyễn Quốc Dũng

##### Giám đốc

##### Giao dịch Chứng khoán - Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 136  
dung.nguyen@vcsc.com.vn

#### Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
+84 24 6262 6999

#### Phòng giao dịch Hàm Nghi

Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Quận 1, Tp. HCM  
+84 28 3914 3588 (400)

#### Phòng giao dịch ABS

Tòa nhà Sailing, lầu 8, 111A Pasteur,  
Quận 1, Tp. HCM  
+84 28 3914 3588 (403)

#### Alastair Macdonald, Giám đốc điều hành, ext 105

alastair.macdonald@vcsc.com.vn

#### Vĩ mô

**Hoàng Thúy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 364**  
- Trương Thanh Nguyên, Chuyên viên cao cấp, ext 132

#### Dầu khí và Điện

**Đinh Thị Thùy Dương, Trưởng phòng cao cấp, ext 140**  
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên, ext 532  
- Bạch Chấn Mãn, Chuyên viên, ext 135

#### Vật liệu và Công nghiệp

**Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng, ext 147**  
- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 191

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.